

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**ĐINH CÔNG TRÍ**

**TỔ CHỨC THÔNG TIN KẾ TOÁN PHỤC VỤ  
KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI  
CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ NGHĨA PHÁT**

**Chuyên ngành: Kế toán**  
**Mã ngành: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. ĐOÀN THỊ NGỌC TRAI**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN**

Phản biện 2: **TS. LÊ THỊ THÚY LOAN**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày  
14 tháng 03 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Xu hướng toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế thế giới đã mang đến cho các doanh nghiệp Việt Nam những cơ hội mới để phát triển nhưng đồng thời cũng chứa đựng trong lòng nó nhiều thách thức. Hơn bao giờ hết để vượt qua những thách thức mang tính cạnh tranh khốc liệt này đòi hỏi các doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở việc áp dụng kỹ thuật công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, đa dạng hoá sản phẩm,... mà còn phải có những biện pháp để kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Việc kiểm soát tốt chi phí sẽ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất. Nhờ đó tạo dựng cho doanh nghiệp một uy tín, hình ảnh trên thương trường. Bên cạnh đó còn giúp doanh nghiệp chống lãng phí và thất thoát tài sản.

Để kiểm soát tốt chi phí sản xuất thì nhu cầu thông tin phục vụ cho kiểm soát trở nên bức thiết, thiếu thông tin thì nhà quản lý sẽ gặp nhiều khó khăn. Sản xuất chế biến gỗ là một trong những thế mạnh của tỉnh Bình Định trong những năm trước, nhưng thời gian gần đây cùng với khủng hoảng kinh tế thế giới đã có những tác động nhất định đối với ngành gỗ tỉnh nhà. Trong tình hình chung đó, công ty TNHH Đồ Gỗ Nghĩa Phát đã chịu tác động không nhỏ. Việc kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty là vô cùng cấp thiết, tuy nhiên việc kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty còn chưa hiệu quả do thông tin phục vụ cho kiểm soát còn nhiều hạn chế. Với mục đích tổ chức một cách có hệ thống các thông tin kế toán nhằm phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất của công ty được tốt hơn, tác giả đã chọn đề tài **“Tổ chức thông tin kế toán phục vụ kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất tại công ty TNHH Đồ Gỗ Nghĩa Phát”** để nghiên cứu.

## **2. Mục đích nghiên cứu của đề tài**

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài là:

- Hệ thống hóa những nghiên cứu lý luận đã có về hệ thống thông tin kế toán trong kiểm soát chi phí, từ đó tác giả vận dụng trong việc tổ chức thông tin kế toán trong kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát.

- Tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức thông tin kế toán nhằm phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát trong thời gian tới.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là công tác tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn và nghiên cứu tài liệu để khảo sát thực trạng tổ chức thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát. Sau đó tác giả tiến hành phân tích đánh giá và đưa ra các giải pháp hoàn thiện vấn đề này.

*Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài*

Đề tài có ý nghĩa nhất định về mặt thực tiễn: dựa trên cơ sở lý luận về hệ thống thông tin kế toán, đề tài đưa ra một nhóm các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát.

## **5. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài lời mở đầu và kết luận, nội dung của luận văn được chia thành ba chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về tổ chức thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp sản xuất.

**Chương 2:** Thực trạng tổ chức thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí tại Công ty TNHH Đồ gỗ Nghĩa Phát.

**Chương 3:** Giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty TNHH Đồ gỗ Nghĩa Phát

## **6. Tổng quan về tài liệu**

Tác giả đã tham khảo một số luận văn Thạc sỹ kinh tế - chuyên ngành kế toán với các đề tài có liên quan đến lĩnh vực hệ thống thông tin kế toán đã bảo vệ tại Trường Đại Học kinh tế Đà Nẵng từ năm 2005 đến năm 2008.

- Đề tài “Tổ chức hệ thống thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí tại công ty CP Đầu tư xây dựng công trình Đô thị Đà Nẵng” của tác giả Đặng Thị Quý Thanh. Đề tài này nghiên cứu việc tổ chức thông tin kế toán trong các doanh nghiệp xây dựng.

- Đề tài “Kế toán quản trị thông tin phục vụ kiểm soát chi phí tại công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Quảng Trị” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- Đề tài “Xây dựng hệ thống kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp chế biến gỗ ở tỉnh Bình Dương”, tác giả Phan Văn Út, thực hiện năm 2005

Có thể thấy rằng các đề tài trên đã có nghiên cứu, xem xét và đưa ra biện pháp để tổ chức thông tin kế toán phục vụ cho việc kiểm soát chi phí sản xuất của các doanh nghiệp xây lắp hay xây dựng hệ thống kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất gỗ. Tuy nhiên, để tổ chức các thông tin kế toán nhằm phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp chế biến gỗ thì vẫn chưa có đề tài nào được thực hiện.

Với đề tài “Tổ chức hệ thống thông tin kế toán nhằm phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát”,

đây là một đề tài tương đối mới tại công ty, hiện chưa được nghiên cứu, nhưng được sự tư vấn và giúp đỡ tận tình của cán bộ hướng dẫn khoa học TS. Đoàn Thị Ngọc Trai, tác giả đã chọn đề tài này để thực hiện nghiên cứu cho luận văn Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Kế toán.

Đề tài sẽ đi sâu nghiên cứu đặc điểm chi phí sản xuất trong doanh nghiệp chế biến gỗ, thông tin kế toán phục vụ cho công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát, từ đó phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp hoàn thiện tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty theo hướng thống nhất thông tin dự toán và thông tin thực hiện theo đối tượng cần kiểm soát chi phí để có thể kiểm soát chi phí sản xuất hiệu quả hơn.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC THÔNG TIN KẾ TOÁN PHỤC VỤ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

#### 1.1.1 Khái niệm về kiểm soát và kiểm soát chi phí

*a) Kiểm soát*

*b) Kiểm soát chi phí*

#### 1.1.2 Các khái niệm cơ bản và mục tiêu của KSNB

*a) Các khái niệm cơ bản về hệ thống kiểm soát nội bộ*

*b) Mục tiêu của kiểm soát nội bộ*

- Mục tiêu bảo vệ tài sản của đơn vị
- Mục tiêu đảm bảo dữ liệu kế toán chính xác và đáng tin cậy
- Mục tiêu đảm bảo việc thực hiện các chế độ pháp lý
- Mục tiêu đảm bảo hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý

*c) Các bộ phận cấu thành hệ thống KSNB*

- Môi trường kiểm soát
- Thủ tục kiểm soát
- Hệ thống thông tin và truyền thông

### 1.2 ĐẶC ĐIỂM CỦA CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP

#### 1.2.1. Khái niệm chi phí

#### 1.2.2 Phân loại chi phí

*a) Phân loại chi phí theo tính chất, nội dung kinh tế của chi phí*

*b) Phân loại chi phí theo công dụng kinh tế và địa điểm phát sinh*

*c) Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí*

### **1.3 THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

#### **1.3.1 Hệ thống thông tin**

*a) Thông tin và vai trò của thông tin*

*b) Hệ thống thông tin trong doanh nghiệp*

#### **1.3.2 Hệ thống thông tin kế toán**

**1.3.3. Nguyên tắc của hệ thống thông tin kế toán**

**1.3.4. Vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với**

### **KSNB**

*a) Chứng từ kế toán*

*b) Sổ sách kế toán*

*c) Báo cáo kế toán*

### **1.4 THÔNG TIN KẾ TOÁN PHỤC VỤ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP**

**1.4.1 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp**

**1.4.2 Tổ chức thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp**

Để kiểm soát thì cần phải có thông tin đầy đủ, một hệ thống thông tin đầy đủ phải có hai nhân tố đó là: thông tin định mức và thông tin thực hiện.

#### **a) Tổ chức thông tin dự toán**

- Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Khi nhận được mẫu mã sản phẩm hoặc đơn hàng do khách hàng gửi, các nhân viên kỹ thuật sẽ tiến hành vẽ thiết kế sản phẩm và lập định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: bao gồm định mức giá và lượng cho một đơn vị khối lượng sản phẩm.

- Dự toán chi phí nhân công trực tiếp



Dựa trên định mức về chi phí nhân công trực tiếp trên hồ sơ thiết kế sản phẩm, kế toán sẽ tính ra chi phí nhân công cho từng công đoạn và tổng chi phí nhân công cho một khối lượng sản phẩm hoàn thành.

- Dự toán chi phí chung

***b) Tổ chức thông tin thực hiện***

***c) Sử dụng thông tin kế toán trong kiểm soát chi phí sản xuất***

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Trong chương , luận văn đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về kiểm soát, kiểm soát nội bộ, hệ thống thông tin kế toán và dựa trên các đặc điểm của hoạt động sản xuất để tổ chức thông tin kế toán phục vụ cho kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp sản xuất.

Qua đó rút ra kết luận rằng, để kiểm soát tốt chi phí sản xuất cần phải tổ chức tốt hệ thống thông tin kế toán bao gồm tổ chức hệ thống thông tin dự toán tốt, tổ chức hệ thống thông tin thực hiện phù hợp với dự toán.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC THÔNG TIN KẾ TOÁN PHỤC VỤ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ NGHĨA PHÁT**

#### **2.1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH CÔNG TY**

##### **2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty TNHH Đồ Gỗ Nghĩa Phát thuộc mô hình công ty TNHH hai thành viên ngoài quốc doanh. Công ty được thành lập ngày 23/10/2002 theo giấy phép số 145/GP-TLĐN do UBND Tỉnh Bình Định cấp. Giấy đăng ký kinh doanh số 048125 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp.

##### **2.1.2 Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty**

- a) Chức năng và nhiệm vụ của công ty*
- b) Đặc điểm tổ chức quản lý nhân lực*
- c) Đặc điểm tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty*

**2.1.3 Đặc điểm tổ chức sản xuất, tổ chức quản lý và tổ chức bộ máy kế toán của công ty**

- a) Đặc điểm quy trình công nghệ tổ chức sản xuất*
- b) Mô hình tổ chức bộ máy quản lý*
- c) Tổ chức bộ máy kế toán của công ty*

##### **2.1.4 Đặc điểm công tác kế toán tại công ty**

- a) Về tổ chức hệ thống chứng từ kế toán*
- b) Tổ chức hệ thống sổ sách kế toán*

## **2.2 TỔ CHỨC THÔNG TIN KẾ TOÁN PHỤC VỤ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ NGHĨA PHÁT**

### **2.2.1 Yêu cầu kiểm soát chi phí ở công ty**

#### **a) Đặc điểm chi phí ở công ty**

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: Nguyên vật liệu trực tiếp xuất dùng cho từng đơn hàng được kế toán hạch toán trực tiếp vào từng đơn hàng theo giá thực tế xuất kho của từng loại vật liệu.

- Chi phí nhân công trực tiếp: công ty đang thực hiện việc trả lương cho công nhân viên theo hình thức: trả lương thời gian và trả lương theo sản phẩm.

- Chi phí sản xuất chung

#### **b) Yêu cầu quản lý chi phí ở công ty**

Khi nhận đơn hàng của khách hàng, bộ phận tổ chức sản xuất sẽ lập kế hoạch sản xuất gửi các bộ phận trực tiếp sản xuất. Kế toán cần theo dõi và quản lý việc cung ứng các yếu tố đầu vào để đảm bảo chi phí thực tế không vượt quá chi phí định mức.

### **2.2.2 Tổ chức thông tin dự toán**

- Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Định mức lượng: được ước tính từ bản vẽ mô phỏng thiết kế sản phẩm.

Định mức giá: Thông tin để lập dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tại công ty là: Số lượng sản phẩm theo đơn hàng; bảng vẽ quy cách sản phẩm; đơn giá  $1\text{m}^3$  gỗ xẻ tại thời điểm lập dự toán.

- Dự toán chi phí nhân công trực tiếp: phòng Kế hoạch – Thị trường lập định mức chi phí NCTT theo chi phí nguyên liệu chính tiêu hao quy ra gỗ tinh, thông thường  $1\text{m}^3$  gỗ xẻ =  $0,6\text{m}^3$  gỗ tinh. Định mức đơn giá nhân công cho  $1\text{m}^3$  gỗ tinh được tính căn cứ vào

tổng chi phí nhà công trực tiếp và tổng khối lượng gỗ dùng để sản xuất trong năm trước đó.

- Dự toán chi phí sản xuất chung:

Khoản chi phí này được trích theo chi phí nguyên liệu chính với tỷ lệ 10% - 13%.

### **2.2.3. Tổ chức thông tin thực hiện**

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Khi cần vật tư cho sản xuất quản đốc phân xưởng sẽ lập phiếu đề nghị cấp vật tư gửi bộ phận tổ chức sản xuất. Sau khi nhận được phiếu đề nghị cấp vật tư, nhân viên này kiểm tra với định mức đã lập cho đơn hàng và số lượng đã cấp, nếu nhỏ hơn thì chuyển yêu cầu cho kế toán lập phiếu xuất kho, nếu vượt thì phải xin lập tờ trình xin ý kiến giám đốc.

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp sẽ được tập hợp riêng cho từng đơn hàng. Cuối tháng, quản đốc phân xưởng nộp các chứng từ gốc cùng bảng theo dõi tình hình sử dụng nguyên vật liệu tại phân xưởng về phòng kế toán, kế toán phân hành kiểm tra đối chiếu số lượng xuất thực tế với sổ kế toán, nhân viên phụ trách tổ chức sản xuất theo dõi số lượng từng loại vật tư xuất dùng và còn tồn tại kho, trên cơ sở đó so sánh với định mức để có điều chỉnh kịp thời.

Vật tư xuất dùng được kế toán theo dõi theo từng đối tượng sử dụng và phản ánh vào sổ chi tiết chi phí của từng đối tượng theo giá thực tế xuất kho.

Cuối quý để phục vụ cho việc tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm, kế toán lập bảng tổng hợp khối lượng vật liệu xuất dùng cho từng đơn hàng.

**Bảng 2.11. Tổng hợp khối lượng vật liệu xuất dùng**  
Đơn hàng BUK

Đvt: đồng

TT	Nội dung chi tiết	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	I./ Nguyên liệu chính (gỗ)				
1	Gỗ xẻ bạch đàn	m <sup>3</sup> - gỗ xẻ	248,21	6.991.000	1.735.236.110
	Cộng				1.735.236.110
	II./ Phụ kiện				
1	Vít 7 x 90	con	20.160	299	6.027.840
2	Khóa lục giác 4	cây	5.092	1.550	7.892.600
3	Bulong 8 x 60	con	20.010	1.990	39.819.900
4	Vít 4 x 30	con	240.621	250	60.155.250
5	Tán cây 8 x 13(có tai)	con	20.092	1.000	20.092.000
6	Mặt đồng:	cái	5.002	2.500	12.505.000
7	Bao bì	Thùng	5.000	16.700	83.500.000
8	Dầu màu	Lít	2.000	31.000	62.000.000
	Cộng				291.992.590

(Nguồn: Phòng kế toán)

Đối với chi phí nhân công trực tiếp: công ty đang áp dụng hai hình thức tính lương cho công nhân trực tiếp sản xuất là tính lương theo thời gian và tính lương theo sản phẩm. Đối với công đoạn sơ chế và tinh chế sẽ được tính lương theo thời gian, các công đoạn lắp ráp, làm nguội, phun dầu, vô thùng được tính theo lương sản phẩm.

Hằng ngày, tổ trưởng là người chấm công cho công nhân, cuối ngày hoặc hết ca làm việc nộp lại cho quản đốc phân xưởng.

Nửa tháng một lần, quản đốc phân xưởng nộp các phiếu chấm công cho kế toán lương để tính lương cho công nhân.

Đối với công nhân tính lương theo sản phẩm, căn cứ vào khối lượng sản phẩm hoàn thành, mỗi người tự điền vào phiếu bàn giao công việc hoàn thành, phiếu này phải do tổ trưởng kiểm tra và chịu trách nhiệm.

Đặc điểm của công ty sản xuất đồ gỗ luôn bao gồm 3 mảng giai đoạn công việc là sơ chế, tinh chế và hoàn thiện sản phẩm. Mỗi công đoạn gồm nhiều tổ công nhân thực hiện sản xuất, tổ trưởng là người tập hợp các chứng từ làm cơ sở thanh toán lương và nộp lại quản đốc phân xưởng. Định kỳ nửa tháng quản đốc nộp lại cho nhân viên kế toán phần hành.

Đối với chi phí sản xuất chung: Toàn bộ chi phí sản xuất chung được theo dõi trên bảng kê chi tiết và sổ tổng hợp chi phí chung của toàn bộ phân xưởng.

## **2.3 NHỮNG HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THÔNG TIN KẾ TOÁN PHỤC VỤ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ NGHĨA PHÁT**

### **2.3.1 Về tổ chức hệ thống thông tin dự toán**

Đối với chi phí NVLTT công ty căn cứ vào bản vẽ kỹ thuật và định mức cho từng chi tiết sản phẩm để xây dựng định mức cho cả đơn hàng là tương đối hợp lý. Tuy nhiên chi phí NCTT công ty không tính toán định mức cụ thể mà quy từ  $1m^3$  gỗ thô ra gỗ tinh sau đó nhân với đơn giá tiền công của  $1m^3$  gỗ tinh.

### **2.3.2 Về tổ chức hệ thống thông tin thực hiện**

- Về tổ chức luân chuyển chứng từ: Nhìn chung việc tổ chức luân chuyển chứng từ ở công ty đã thực hiện tốt. Tuy nhiên, các mẫu chứng từ chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu kiểm soát chi phí sản xuất. Việc tập hợp chứng từ từ các quản đốc phân xưởng cũng gặp

khó khăn khi định kỳ một tháng hoặc nửa tháng mới chuyên chứng từ một lần.

- Về hạch toán chi phí sản xuất: Công ty đã thực hiện tốt việc tổ chức công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất. Trên cơ sở chi phí sản xuất được tập hợp cung cấp kịp thời những số liệu về các khoản mục chi phí, cung cấp các báo cáo về chi phí sản xuất cho lãnh đạo theo định kỳ. Tuy nhiên đối với nguyên vật liệu xuất thừa công ty không làm thủ tục nhập kho mà chuyển cho các đơn hàng khác làm, việc chuyển nguyên vật liệu này cũng không có chứng từ đi kèm.

- Về việc lập các báo cáo: Hiện nay công ty vẫn chú trọng đến kế toán tài chính chưa đi sâu và lĩnh vực kế toán quản trị để cung cấp thông tin cho các nhà quản trị. Công tác kế toán chi tiết tại công ty chỉ mới dừng lại ở việc cung cấp thông tin để lập BCTC. Ngoài cung cấp những báo cáo về chi phí sản xuất cho lãnh đạo, công ty chưa sử dụng thông tin kế toán để tiến hành so sánh giữa thực hiện và dự toán chi phí sản xuất, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến biến động chi phí để tìm ra nguyên nhân của sự biến động.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương này, bên cạnh phần giới thiệu về công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát, luận văn đã trình bày thực trạng về công tác tổ chức thông tin kế toán để phục vụ cho việc kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty bao gồm việc tổ chức thông tin dự toán và tổ chức thông tin trong quá trình thực hiện với minh họa thực tế một đơn hàng được ký năm 2011.

Theo thực tế, công tác tổ chức thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát còn nhiều hạn chế, dự toán chi phí chưa phục vụ cho công tác kiểm soát nội bộ, chưa lập được báo cáo phân tích chi phí sau khi thực hiện sản xuất.



### **CHƯƠNG 3**

## **CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC THÔNG TIN KẾ TOÁN PHỤC VỤ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ NGHĨA PHÁT.**

### **3.1 SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC THÔNG TIN KẾ TOÁN PHỤC VỤ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ NGHĨA PHÁT**

Theo thực tế, công tác tổ chức thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát còn nhiều hạn chế, hệ thống thông tin thực hiện chưa phù hợp với thông tin dự toán (dự toán chi phí), chưa phục vụ cho công tác kiểm soát nội bộ, chưa lập được báo cáo phân tích chi phí sau khi hoàn thành đơn hàng. Vì vậy, cần thiết phải hoàn thiện công tác tổ chức thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát.

### **3.2. HOÀN THIỆN THÔNG TIN KẾ TOÁN PHỤC VỤ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ NGHĨA PHÁT**

#### **3.2.1 Xác định rõ đối tượng kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty**

Quá trình sản xuất tại công ty chỉ được thực hiện khi nhận được đơn đặt hàng của khách hàng với số lượng, chủng loại, mẫu mã, quy cách sản phẩm vô cùng đa dạng. Vì vậy để tập hợp chi phí và kiểm soát những khoản mục chi phí sản xuất này một cách chặt chẽ và đầy đủ thì phải xác định rõ đối tượng kiểm soát chi phí sản xuất là theo từng đơn hàng.

#### **3.2.2 Hoàn thiện hệ thống thông tin dự toán chi phí sản xuất**

**a) Hoàn thiện việc xây dựng dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp bao gồm: định mức giá và định mức lượng được xây dựng cho từng đơn hàng cụ thể. Định mức về lượng cho một sản phẩm được tính toán dựa trên bảng kê quy cách của sản phẩm đó, từ đó tính ra định mức về lượng của chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cho cả đơn hàng. Tại công ty, định kỳ cuối quý sẽ tiến hành kết chuyển chi phí để tính giá thành sản xuất. Mặt khác vì tình hình nguồn nguyên liệu đầu vào khan hiếm nên thường trữ nguyên vật liệu với số lượng lớn. Vì vậy tác giả đề xuất định mức giá là giá bình quân cuối kỳ trước, như vậy định mức hao phí nguyên vật liệu sẽ sát với thực tế tại đơn vị hơn.

Luận văn cụ thể hoá các khoản chi phí vật liệu thành công thức sau để dễ dàng cho việc kiểm tra và kiểm soát:

$$VL_d = \sum_{i=1}^n (P_{d,i} \times q_i \times Q)$$

Trong đó

$VL_d$ : Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

$P_{d,i}$  : Đơn giá định mức của vật liệu  $i$

$q_i$  : Khối lượng vật liệu định mức dùng cho 1 đơn vị sản phẩm.

$Q$  : Số lượng sản phẩm của từng đơn hàng.

$i = 1, n$  : Danh điểm vật tư.

Cụ thể định mức NVL trực tiếp của đơn hàng BUK.

**b) Hoàn thiện việc xây dựng dự toán chi phí nhân công trực tiếp**

Hiện tại công ty có hai hình thức tính lương: lương thời gian và lương sản phẩm. Tuy nhiên khi lập dự toán, công ty lại căn cứ vào định mức khối lượng vật liệu chính, khác hoàn toàn với quy trình tập hợp chi phí nhân công trực tiếp khi công ty thực hiện đơn hàng, vì vậy không có căn cứ để kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chi phí so với dự toán.

Luận văn đề xuất giải pháp như sau :

- Đối với công nhân được tính lương thời gian: Công ty cần xây dựng định mức thời gian cho từng công đoạn sản xuất sản phẩm, sau đó tính cho cả sản phẩm.

- Đối với công nhân được tính lương theo sản phẩm: Công ty cần xây dựng bảng đơn giá cho từng công đoạn tính cho một đơn vị sản phẩm.

+ Công thức:

$$NC_d = \sum_{i=1}^n (pnc_{d,i} \times n_d \times Q_d)$$

Trong đó :

$NC_d$  : Tổng định mức chi phí nhân công trực tiếp.

$pnc_{d,i}$  : Đơn giá tiền lương 1 ngày công/1 công đoạn của loại nhân công i

$n_d$  : Ngày công định mức cho 1 công đoạn tính cho 1 đơn vị sản phẩm.

$Q_d$  : Số lượng sản phẩm của từng đơn hàng.

$i = \overline{1, n}$  : Các loại nhân công trực tiếp.

**Bảng 3.4 Định mức chi phí nhân công trực tiếp cho đơn hàng  
BUK**

STT	Công đoạn sản xuất	ĐVT	Đơn hàng BUK (sp)	Số công tính cho 1 sản phẩm	Đơn giá NC/công đoạn/sp	Thành tiền
			$Q_d$	$n_d$	$Pnc_{d,i}$	$NC_d$
	1. Sơ chế, tinh chế					548.725.500
1	Phân loại, chọn cắt phôi	Công	5.000	0,1120	97.600	54.656.000
2	Vẽ	Công	5.000	0,1160	97.600	56.608.000
3	Lộng	Công	5.000	0,1000	97.600	48.800.000
4	Lướt	Công	5.000	0,1210	97.600	59.048.000
5	Thâm	Công	5.000	0,0900	97.600	43.920.000
6	Bào cuộn	Công	5.000	0,1333	97.600	65.050.400
7	Phay	Công	5.000	0,0852	97.600	41.577.600
8	Bào 4 mặt	Công	5.000	0,0926	97.600	45.188.800
9	Khoan, đục	Công	5.000	0,1024	97.600	49.971.200
10	Chà bo	Công	5.000	0,1150	85.400	49.105.000
11	Chà nhám máy	Công	5.000	0,0815	85.400	34.800.500
	2. Hoàn thiện SP					231.800.000
12	Lắp ráp	Cái	5.000	-	19.520	97.600.000
13	Làm nguội	Cái	5.000	-	10.980	54.900.000
14	Phun dầu	Cái	5.000	-	15.860	79.300.000
	Tổng cộng					780.525.500

**c) Hoàn thiện việc xây dựng dự toán chi phí sản xuất chung**

Tại công ty các khoản chi phí sản xuất chung bao gồm: tiền lương và các khoản trích theo lương của nhân viên quản lý phân xưởng, tiền điện, nước, điện thoại sử dụng tại phân xưởng, khấu hao máy móc thiết bị sản xuất, các khoản chi phí về dụng cụ đồ dùng và đồ bảo hộ lao động. Khi lập định mức chi phí sản xuất chung, công ty không lập danh sách các khoản chi phí chung, do vậy định mức không phản ánh được các khoản mục chi tiết của chi phí.

Trước hết công ty cần phân tích các đơn hàng đã thực hiện để xác định tỷ lệ chi phí sản xuất chung theo chi phí vật liệu chính một cách hợp lý. Có thể lấy tỷ lệ này căn cứ vào tỷ lệ của quý trước đó. Tiếp theo công ty cần xây dựng danh sách các khoản mục chi phí sản xuất chung.

$$C = VLC_d \times k_d$$

Trong đó:

C : Tổng định mức chi phí SXC

$VLC_d$  : Định mức chi phí nguyên vật liệu chính

$k_d$  : Tỷ lệ tổng chi phí SXC trên tổng chi phí vật liệu chính (được lấy từ quý trước).

$$C_i = C \times h_i$$

Trong đó:

$C_i$  : Định mức chi phí SXC của khoản mục chi phí i

$h_i$  : Hệ số định mức chi phí chung cho khoản mục chi phí i

**3.2.3 Hoàn thiện thông tin thực hiện chi phí sản xuất**

**a) Về tổ chức chứng từ phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất.**

Quy trình luân chuyển chứng từ xuất kho vật tư: Khi có nhu cầu về vật tư, tổ trưởng tổ sản xuất gửi yêu cầu cho quản đốc phân

xưởng. Quản đốc phân xưởng trình yêu cầu cho bộ phận tổ chức sản xuất (bộ phận phân này có trách nhiệm theo dõi số lượng vật tư xuất theo định mức). Nhân viên tổ chức sản xuất kiểm tra số lượng vật tư đã xuất và số lượng vật tư đang yêu cầu, từ đó có quyết định cho xuất hay không. Nếu đồng ý xuất sẽ ký vào phiếu yêu cầu xuất, đồng thời chuyển phiếu này cho giám đốc ký duyệt xuất. Sau đó chuyển phiếu yêu cầu qua kế toán vật tư lập phiếu xuất kho nguyên vật liệu.

### ***b) Về xử lý dữ liệu kế toán***

Đối với dữ liệu đầu vào: Tại công ty khi phát sinh các nghiệp vụ nhập – xuất kho sẽ được thực hiện tại phòng kế toán và tại kho công ty. Căn cứ các chứng từ liên quan kế toán lập Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho đồng thời hạch toán Nợ - Có các tài khoản vào chương trình phần mềm kế toán. Tại kho, khi các nghiệp vụ nhập – xuất xảy ra, thủ kho căn cứ phiếu nhập kho, phiếu xuất kho để ghi vào thẻ kho.

Đối với dữ liệu đầu ra: Thông tin đầu ra bao gồm hệ thống sổ kế toán chi tiết, hệ thống sổ kế toán tổng hợp và hệ thống báo cáo kế toán. Có những số liệu trong sổ sách là những số liệu bí mật của đơn vị đối với khách hàng như : giá thành sản phẩm sản xuất, thông tin cần bí mật khác như chiết khấu thanh toán... Vì vậy, sau khi in các tài liệu kế toán, cần được kiểm tra và lưu trữ cẩn thận, không tiết lộ thông tin ra bên ngoài ngoại trừ khi nhà quản lý yêu cầu và cho phép.

### ***c) Hoàn thiện thông tin thực hiện về chi phí nguyên vật liệu trực tiếp***

- Thủ kho báo cáo tình hình nhập kho, tồn kho vật tư thực tế tại kho, số lượng thành phẩm nhập kho cho bộ phận kiểm soát chi phí

- Quản đốc phân xưởng báo cáo tình hình thực hiện đơn hàng, tình hình triển khai sản xuất tại phân xưởng.

- Từ các số liệu và các thông tin trên kế toán sẽ đo lường thực tế việc thực hiện chi phí sản xuất.

***d) Hoàn thiện thông tin thực hiện về chi phí nhân công trực tiếp.***

Hằng ngày tổ trưởng sẽ chấm công lao động vào bảng chấm công theo mẫu do kế toán gửi, nhận phiếu bàn giao hoàn thành công việc do công đoạn trước gửi đến, đồng thời kiểm tra và ký xác nhận vào phiếu bàn giao công việc. Định kỳ cuối mỗi tháng, tổ trưởng gửi bảng chấm công, phiếu bàn giao công việc và lập báo cáo chi tiết chi phí nhân công trực tiếp gửi về phòng kế toán công ty.

Kế toán căn cứ vào các số liệu trên tính ra tổng chi phí thực tế và so sánh với định mức và kiểm tra tiến độ hoàn thành đơn hàng. Việc đo lường chi phí nhân công trực tiếp phải phù hợp với định mức chi phí nhân công trực tiếp đã được lập về nội dung, phương pháp tính toán, biểu mẫu để thuận tiện cho công tác so sánh đối chiếu và phân tích sau này.

***e) Hoàn thiện thông tin thực hiện về chi phí sản xuất chung***

Chi phí chung tại công ty bao gồm: chi phí lương của nhân viên quản lý phân xưởng, các khoản trích theo lương, khấu hao tài sản cố định của máy móc dùng tại phân xưởng, chi phí điện, nước, đồ bảo hộ lao động và các khoản chi phí bằng tiền khác phát sinh tại phân xưởng.

Vì vậy kế toán phải tổ chức chứng từ gốc, phản ánh vào sổ sách theo từng khoản mục chi phí phù hợp với danh mục định mức chi phí chung. Việc đo lường chi phí này là cần thiết đối với quá trình kiểm soát chi phí.

Đối với các khoản chi phí sản xuất chung có chứng từ phát sinh tại phân xưởng như phiếu xuất kho công cụ, đồ bảo hộ lao động, ... quản đốc phân xưởng sẽ tập hợp và lập bảng kê gửi cho kế toán

Đối với các chứng từ phát sinh vào cuối tháng như hóa đơn điện, nước, bảng khấu hao TSCĐ, bảng phân bổ công cụ dụng cụ thì kế toán tự tập hợp.

### **3.2.4. Tổ chức các báo cáo phân tích phục vụ cho kiểm soát chi phí sản xuất**

#### ***a) Báo cáo phân tích tình hình thực hiện chi phí nguyên vật liệu trực tiếp***

Loại báo cáo này cho thấy mức độ biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp là do nhân tố giá hay nhân tố lượng ảnh hưởng. Báo cáo tổng hợp chi phí chỉ mới thể hiện biến động chung từng loại chi phí nên sẽ không phục vụ tốt công tác kiểm soát chi phí, vì vậy báo cáo này phản ánh biến động của từng loại vật liệu sử dụng cho quá trình sản xuất, dựa trên đó nhà quản lý sẽ tăng cường công tác kiểm soát đối với chi phí trực tiếp tại phân xưởng.

#### ***b) Báo cáo phân tích tình hình thực hiện chi phí nhân công trực tiếp***

Loại báo cáo này cho thấy mức độ biến động chi phí nhân công trực tiếp là do biến động về năng suất lao động của từng loại nhân công hay biến động về giá nhân công. Khi chi phí nhân công bị ảnh hưởng bởi nhân tố năng suất lao động thì nó gắn với trách nhiệm quản lý nhân công của tổ sản xuất, dựa vào đó đơn vị đưa ra biện pháp xử lý và khắc phục để kiểm soát tốt hơn đối với loại chi phí này.



***c) Báo cáo phân tích tình hình thực hiện chi phí chung***

Biến động chi phí chung do ảnh hưởng của hai nhân tố: giá cả tăng lên và sự sử dụng lãng phí các yếu tố cấu thành nên chi phí chung. Để kiểm soát tốt chi phí này cần tìm hiểu nguyên nhân gây nên sự biến động và có hành động kiểm soát phù hợp.

Đối với những loại chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí chung thì cần phải có biện pháp hữu hiệu để kiểm soát chi phí này trong tương lai như bố trí nhân sự quản lý một cách khoa học hơn, nâng cao ý thức cho công nhân trong việc tiết kiệm vật tư, điện nước...và áp dụng chặt chẽ các thủ tục kiểm soát chi phí khác.

Cách lập báo cáo này cũng tương tự như báo cáo phân tích tình hình thực hiện chi phí nguyên vật liệu trực tiếp đã trình bày ở phần trên.

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, luận văn đã đưa ra những giải pháp nhằm tổ chức lại thông tin dự toán chi phí sản xuất để phục vụ cho kiểm soát trước, tổ chức thông tin để phục vụ cho kiểm soát trong quá trình sản xuất và sau khi sản xuất xong tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát nhằm phục vụ tốt hơn cho việc kiểm soát chi sản xuất tại đơn vị, giúp cho đơn vị hoàn thành nhiệm vụ bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

## KẾT LUẬN

Kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất là vấn đề mà mọi công ty sản xuất đều quan tâm trong tình trạng lãng phí thất thoát trong quá trình sản xuất.

Trước tình hình khó khăn của các doanh nghiệp sản xuất gỗ trong thời gian qua, đã đến lúc các doanh nghiệp cần phải chú ý đến việc hạ chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Tuy nhiên việc tổ chức thông tin để phục vụ cho việc kiểm soát chi phí tại các đơn vị chưa được quan tâm đúng mức và chưa được thực hiện một cách chặt chẽ.

Luận văn đã đưa ra những giải pháp nhằm tổ chức tốt hệ thống thông tin kế toán phục vụ cho việc kiểm soát trước, tổ chức thông tin để phục vụ cho kiểm soát trong quá trình sản xuất và sau khi sản xuất xong tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát. Giải pháp được xây dựng có cơ sở khoa học và hợp lý.

Mặc dù đã cố gắng, nhưng do trình độ của tác giả còn hạn hẹp, thông tin về chi phí tại đơn vị còn mang tính bảo mật và không phản ánh hết thực trạng của quá trình thực hiện chi phí nên luận văn còn nhiều hạn chế. Song với sự hướng dẫn tận tình của TS. Đoàn Thị Ngọc Trai, bằng kiến thức của mình và qua quá trình nghiên cứu, luận văn muốn đóng góp một phần nhỏ bé vào quá trình kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Phát.